

Số: 308/2021/QĐST-DS

Thành phố Thủ Đức, ngày 09 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2021, về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 413/2020/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm: 1967;

Địa chỉ: phường BT, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp ông Đào Minh P, sinh năm: 1989 là đại diện theo ủy quyền (Hợp đồng ủy quyền số 002331 ngày 11/8/2020 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Duy Cường).

Bị đơn: 1. Ông Cao Thanh L, sinh năm: 1976;

2. Bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm: 1981;

Người đại diện hợp pháp của bà N có ông Cao Thanh L, sinh năm: 1976 là đại diện theo ủy quyền (Hợp đồng ủy quyền số 000865 ngày 25/02/2021 tại Văn phòng công chứng Đồng Thị Hạnh).

Cùng địa chỉ: phường AP, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự như sau:

2.1. Nguyên đơn bà T (có ông P là đại diện ủy quyền) và bị đơn ông L, bà N (bà N có ông L là đại diện theo ủy quyền) cùng thoả thuận thống nhất:

Ông L và bà N cùng có trách nhiệm trả cho bà T tổng số tiền nợ 3.000.000.000 đồng (ba tỷ đồng) (theo Hợp đồng vay tài sản ngày 01/12/2019); Thời hạn và phương thức trả như sau:

Đợt 1: Ngày 15/3/2021 trả 500.000.000 đồng.

Đợt 2: Ngày 25/4/2021 trả 277.778.000 đồng.

Đợt 3: Ngày 25/5/2021 trả 277.778.000 đồng.

Đợt 4: Ngày 25/6/2021 trả 277.778.000 đồng.

Đợt 5: Ngày 25/7/2021 trả 277.778.000 đồng.

Đợt 6: Ngày 25/8/2021 trả 277.778.000 đồng.

Đợt 7: Ngày 25/9/2021 trả 277.778.000 đồng.

Đợt 8: Ngày 25/10/2021 trả 277.778.000 đồng.

Đợt 9: Ngày 25/11/2021 trả 277.778.000 đồng.

Đợt 10: Ngày 31/12/2021 trả 277.778.000 đồng.

Trường hợp ông L và bà N không thực hiện đúng theo thỏa thuận nêu trên thì bà T có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền yêu cầu ông L và bà N trả một lần toàn bộ số tiền nợ nêu trên. Ghi nhận sự tự nguyện của bà T không yêu cầu ông L và bà N phải trả thêm khoản lãi nào.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho bên được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Hai bên thi hành án tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.2. Về án phí sơ thẩm:

Án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành là 46.000.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu đồng) do mỗi bên chịu $\frac{1}{2}$.

Bà T chịu 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Ngọc T đã nộp là 56.078.125 đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2018/0036079 ngày 24/8/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5. Hoàn lại cho bà T 33.078.125 đồng (Ba mươi ba triệu không trăm bảy mươi tám ngàn một trăm hai mươi lăm đồng).

Ông L và bà N chịu 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng) tiền án phí. Ông L và bà N chưa đóng tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THA dân sự thành phố Thủ Đức;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án./.

(Đã ký)

Tạ Nam Phương